

Bản án số: 33/2022/DS-ST

Ngày: 24-6-2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán hàng hóa*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Ông Huỳnh Tuấn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Út Ch, sinh năm 1967; Địa chỉ: huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thu V, sinh năm 1967; Địa chỉ: huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2022 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Út Ch, như sau:*

Từ năm 2019 bà Phạm Thu V có mua thức ăn chăn nuôi heo của bà nhiều lần, theo hình thức gởi đầu (mua thiếu thức ăn sau đó bán heo trả), khi bán bà có lập giấy viết tay ghi lại việc mua bán. Tính đến ngày 25/9/2019 bà V còn nợ bà số tiền 281.590.000đ.

Sau đó, bà V có trả tiền cho bà được 05 lần với tổng số tiền là 231.590.000đ, cụ thể lần 1 trả 20.000.000đ, lần 2 ngày 28/9/2019 trả 100.000.000đ, lần 3 trả 30.000.000đ, lần 4 ngày 05/02/2020 trả 31.590.000đ và lần 5 ngày 27/01/2021 trả 50.000.000đ. Do đó hiện tại, bà V còn nợ bà số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi là 50.000.000đ. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không trả.

Nay bà yêu cầu bà Phạm Thu V trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 50.000.000đ.

2. Bị đơn, bà Phạm Thu V, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ; không tiến hành hòa giải được, do bị đơn bà Phạm Thu V vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Đồng thời vẫn ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Út Ch khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thu V trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng dân sự về mua bán hàng hóa. Do bà V có nơi cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thu V, đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Út Ch yêu cầu bà Phạm Thu V trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 50.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ vụ án, bà Nguyễn Thị Út Ch có cung cấp cho Tòa án giấy viết tay (bản chính) ghi việc mua bán thức ăn ngày 25/9/2019 thể hiện bà V còn nợ bà Út Ch 281.590.000đ, sau đó bà V có trả được 05 lần với tổng số tiền là 231.590.000đ. Bị đơn bà,

Phạm Thu V đã Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các văn bản này, Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà Phạm Thu V không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Khoản 3 Điều 72 Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn: *“...Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn...”*. Ngoài ra, tại Điều 6 của Bộ Luật tố tụng dân sự cũng quy định đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét thấy, bà V không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, không có ý kiến phản đối hay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ gì xem như bà V từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bà Nguyễn Thị Út Ch khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thu V trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ 50.000.000đ là phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định bà Phạm Thu V còn nợ bà Nguyễn Thị Út Ch số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi 50.000.000đ nên buộc bà Phạm Thu V phải trả cho bà Nguyễn Thị Út Ch.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc bà Phạm Thu V trả cho bà Nguyễn Thị Út Ch số tiền 50.000.000đ nên bà Phạm Thu V phải Chu án phí tính trên số tiền này. Bà Nguyễn Thị Út Ch không phải Chu án phí, hoàn trả lại cho bà Út Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út Ch về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán thức ăn chăn nuôi" với bà Phạm Thu V.

Buộc bà Phạm Thu V trả cho bà Nguyễn Thị Út Ch số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải Chu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thu V phải Chu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Út Ch không phải Chu án phí, hoàn trả cho bà Út Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 7170, ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng